

Số: 4666 /TCI-TNCN
V/v: Thuế TNCN của người
nước ngoài làm việc cho lô 06.1.

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2005

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Đồng kính gửi: Công ty thăm dò và khai thác dầu khí Anh tại Việt Nam

Trả lời công văn số 1383/CT-TTr1 ngày 04/5/2005 của Cục thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc xác định miễn thuế thu nhập cá nhân đối với nhân viên người nước ngoài làm việc cho lô 06.1 tại Công ty thăm dò và khai thác dầu khí Anh (gọi tắt Công ty BP) tại Việt Nam, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ vào Thông tư 05/2002/TT-BTC ngày 17/01/2002 hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2001/NĐ-CP ngày 23/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (thuế TNCN); Thông tư 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 hướng dẫn thi hành Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao; Các công văn số 3981 TC/TCT ngày 16/4/2004, số 13291 /TC-CST ngày 16/11/2004 của Bộ Tài chính về việc thu nộp ngân sách đối với lô 06.1; căn cứ Hợp đồng phân chia sản phẩm lô 06.1 ký ngày 19/5/1998 giữa Tổng công ty dầu khí Việt Nam và Công ty thăm dò và khai thác dầu khí Anh (đã được Chính phủ Việt Nam bảo lãnh và cam kết), việc miễn thuế TNCN đối với cá nhân người nước ngoài làm việc cho Lô 06.1 được thực hiện như sau:

1. Về xác định đối tượng miễn thuế:

Cá nhân là người nước ngoài ký hợp đồng trực tiếp với Công ty BP Anh (Công ty mẹ) sau đó được công ty mẹ cử sang Công ty BP tại Việt Nam để làm việc dưới sự điều hành của Công ty BP tại Việt Nam trong đó có làm việc trực tiếp cho lô 06.1 thì thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Đối với cá nhân người nước ngoài làm công việc ở các phòng hỗ trợ như: phòng Tài chính, phòng nhân sự, phòng an toàn... của công ty BP tại Việt Nam (gọi tắt là nhân viên hỗ trợ) không thuộc đối tượng được xét miễn thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, phải nộp thuế theo quy định hiện hành của pháp luật về thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

2. Về xác định số thuế TNCN được miễn:

Do tính đặc thù một số trường hợp người nước ngoài được Công ty thăm dò và khai thác dầu khí Anh (Công ty mẹ) cử sang Công ty BP tại Việt Nam làm việc theo hợp đồng ký với Công ty mẹ. Các cá nhân này không chỉ làm việc cho lô 06.1 mà cùng lúc làm việc cho nhiều lô (cho lô 06.1 được miễn thuế và các lô khác không được miễn thuế) theo sự phân công điều hành của Công ty BP tại Việt Nam, do vậy cách xác định số thuế TNCN được miễn đối với người nước ngoài làm việc cho lô 06.1 như sau:

Trên cơ sở tổng tiền lương và thu nhập khác chịu thuế, tính số thuế TNCN phải nộp của từng cá nhân người nước ngoài cho đối tượng cư trú và không cư trú theo quy định hiện hành của Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao. Sau đó, tính phần miễn thuế cho lô 06.1 trên cơ sở phân bổ số thuế TNCN phải nộp tương ứng theo tỷ lệ thời gian làm việc cho lô 06.1 với tổng thời gian làm việc của từng cá nhân. Cụ thể:

$$\text{Thuế TNCN được miễn} = \frac{\text{Tổng số thuế TNCN phải nộp}}{\text{Tổng số thuế TNCN phải nộp}} \times \text{Tỷ lệ \% miễn thuế TNCN}$$

Trong đó:

$$\begin{aligned} * \text{ Tổng số thuế TNCN phải nộp} &= \frac{\text{Tổng thu nhập chịu thuế}}{\text{Thuế suất \% theo quy định hiện hành của pháp luật thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao}} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} * \text{ Tỷ lệ (\%) miễn thuế TNCN} &= \frac{\text{Thời gian làm việc cho lô 06.1}}{\text{Tổng thời gian làm việc}} \times 100 \end{aligned}$$

Tổng thời gian làm việc của từng cá nhân "gồm thời gian làm việc cho lô 06.1 và thời gian làm việc cho các lô khác (không bao gồm thời gian nghỉ phép) được xác định trên cơ sở bảng chấm công của Công ty BP tại Việt Nam.

Ví dụ: Ông A, quốc tịch Hoa Kỳ, là kỹ sư, làm việc tại công ty BP tại Việt Nam theo hợp đồng lao động ký với Công ty BP, trong năm 2003 có tình hình như sau:

(1)- Tổng thu nhập (NET, không bao gồm tiền thuê nhà): 260.063,5 USD/năm, tương ứng 4.027.083.298 đồng VN (giá định tỷ giá 15.485 VND/1 USD), trong đó:

- + Tiền lương: 161.480,1 USD/năm
- + Thưởng: 15.873,12 USD/năm

- + Tiền điện, nước: 4.841,2 USD/năm
- + Thu nhập khác: 77.869,11 USD/năm

Quy đổi ra tổng thu nhập trước thuế (Gross) là: 7.386.966.595 đồng (trong đó tiền lương: 4.333.838.697 đồng VN)

(2)- Tiền thuê nhà được chi trả hộ (thực chi): 42.795,5 USD/năm (tương ứng 662.688.318 đồng VN)

Tiền nhà thực tế chi trả hộ chịu thuế theo chế độ quy định (tối đa không quá 15% tiền lương góp) là: 650.075.805 đồng

(3)- Tổng thu nhập chịu thuế = (1) + (2)
= 7.386.966.595 đồng + 650.075.805 đồng
= 8.037.042.400 đồng

Thu nhập chịu thuế bình quân tháng là: 699.753.533 đồng/tháng

Giả sử ông A là đối tượng cư trú tại Việt Nam làm việc cho lô 06.1 là 40% thời gian và dự án Nam Côn Sơn là 60% thời gian.

Tính số thuế được miễn giảm và số thuế phải nộp năm 2003 của ông A (chuyên viên) như sau:

- Tính số thuế TNCN phải nộp theo Biểu thuế lũy tiến từng phần là 307.086.622 đồng/tháng => Tổng số thuế phải nộp cả năm 2003 là: 3.685.039.468 đồng.

- Số thuế TNCN được miễn cho lô 06.1 theo tỷ lệ phân bổ thời gian làm việc cho lô 06.1 (40%) năm 2003 là:
 $3.685.039.468 \text{ đồng} \times 40\% = 1.474.015.787 \text{ đồng}$

- Số thuế TNCN còn phải nộp năm 2003 là: 2.211.023.681 đồng

3. Về kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế TNCN

Cá nhân là người nước ngoài thuộc đối tượng cư trú thì thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập thường xuyên hàng tháng và quyết toán theo năm nên hàng tháng tính số thuế TNCN tạm miễn và cuối năm xác định số thuế TNCN được miễn chính thức. Trường hợp cá nhân là người nước ngoài thuộc đối tượng không cư trú thì thực hiện tính thuế TNCN theo quy định hiện hành, xác định số thuế TNCN được miễn ngay khi kê khai, nộp thuế.

Công ty BP tại Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ tạm nộp thuế TNCN hàng tháng và quyết toán thuế TNCN năm theo quy định.

Đề nghị Cục thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Công ty BP tại Việt Nam thực hiện theo đúng hướng dẫn nêu trên và áp dụng đối với việc quyết toán thuế TNCN của người nước ngoài làm việc cho lô 06.1 kể từ năm 2000 trở đi.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì phản ánh ngay về Tổng cục Thuế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: *17/10/2000*
- Như trên;
- Vụ Pháp chế-BTC;
- Vụ Chính sách thuế-BTC;
- Lưu: VT, PCCS;
ĐTNN, TNCN.

KT TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



[Handwritten signature]
Nguyễn Thị Cúc